



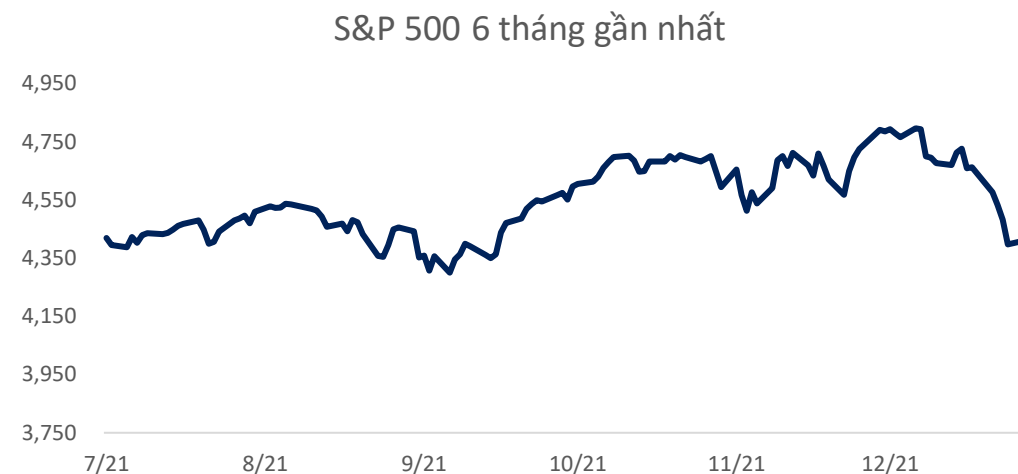
26/01/22

DAILY MORNING

Thị trường hồi phục
mạnh mẽ



	26/1	% Sáng 26/1	25/1	% Ngày 25/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,479.58	2.77%	2.82%	1.55%
S&P 500			4,356.45	-1.22%	-4.82%	-7.24%
S&P500 Futures	4,345.00	-0.09%	4,349.00	-1.24%	-3.96%	-7.86%
Shanghai			3,433.06	-2.58%	-3.83%	-5.77%
Euro Stoxx			4,078.26	0.59%	-4.22%	-4.15%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- NHTW Hàn Quốc công bố số liệu kinh tế năm 2021 với tăng trưởng GDP đạt 4%, đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ từ mức -0,9% của năm 2020. Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất 11 năm qua của kinh tế Hàn Quốc nhờ xuất khẩu và đầu tư doanh nghiệp lần lượt tăng 9,7% và 8,3% so với năm trước. - Conference Board Hoa Kỳ thông báo niềm tin của người tiêu dùng nước này đã giảm nhẹ trong tháng 1 xuống mức 113,8 từ mức 115,2 vào tháng 12 nhờ gia tăng nhu cầu mua nhà, ô tô và các mặt hàng có giá trị lớn khác. Tuy nhiên, mức tăng trưởng dự đoán có thể sẽ điều chỉnh trong quý đầu tiên của năm 2022.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 4500 Hỗ trợ 4000 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3300 Điểm PTKT TRUNG LẬP

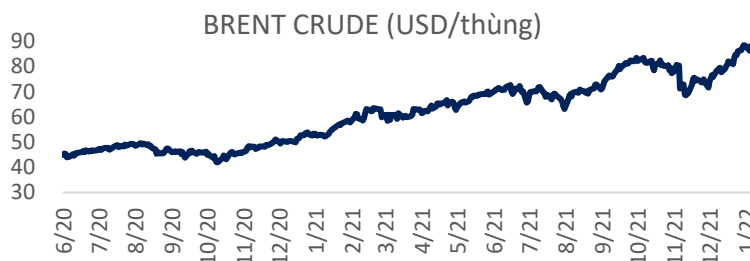


Nguồn: Bloomberg, BSC

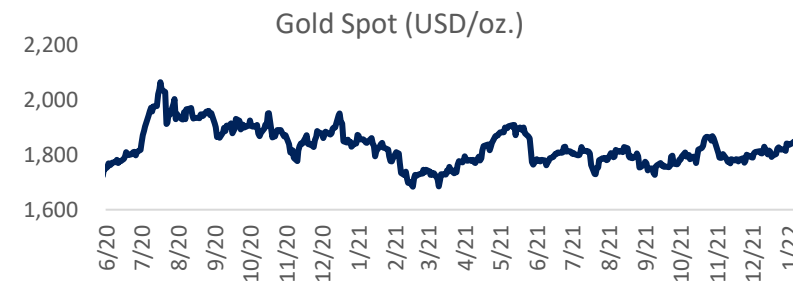
Mặt hàng	Đơn vị	26/1	% Sáng 26/1	25/1	% 25/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	85.23	-0.43%	85.60	2.75%	-0.66%	16.09%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	88.20	2.24%	86.27	-1.84%	0.79%	16.37%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USD/gal.	245.62	-0.13%	245.95	2.56%	-0.03%	11.48%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,847.70	-0.02%	1848.02	0.27%	0.39%	1.96%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	23.82	0.05%	23.81	-0.73%	-1.31%	3.27%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USD/bu.	1,407.25	0.30%	1403.00	0.00%	3.38%	5.41%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USD/bu.	818.00	2.19%	800.50	0.00%	6.37%	0.49%		AFX
MILK	USD/cwt.			20.81	-3.43%	-7.43%	3.84%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg.	236.60	1.46%	233.20	-2.10%	-5.36%	1.59%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USD/lb.			18.78	-0.16%	0.64%	-2.49%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USD/lb.			237.90	2.12%	-0.71%	1.86%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9801.00	0.75%	1.29%	2.80%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,654.00	-0.49%	4677.00	-0.74%	-0.94%	3.12%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			3092.00	2.10%	2.23%	12.27%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	760.50	1.33%	750.50	-0.73%	3.82%	7.64%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			224.00	1.82%	4.23%	35.35%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

- Giá dầu tăng hơn 2% do lo ngại nguồn cung có thể trở nên thắt chặt bởi căng thẳng Ukraina – Nga, các mối đe dọa cơ sở hạ tầng tại UAE và OPEC+ chắt vật để đạt được mục tiêu tăng trưởng hàng tháng của họ.



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC



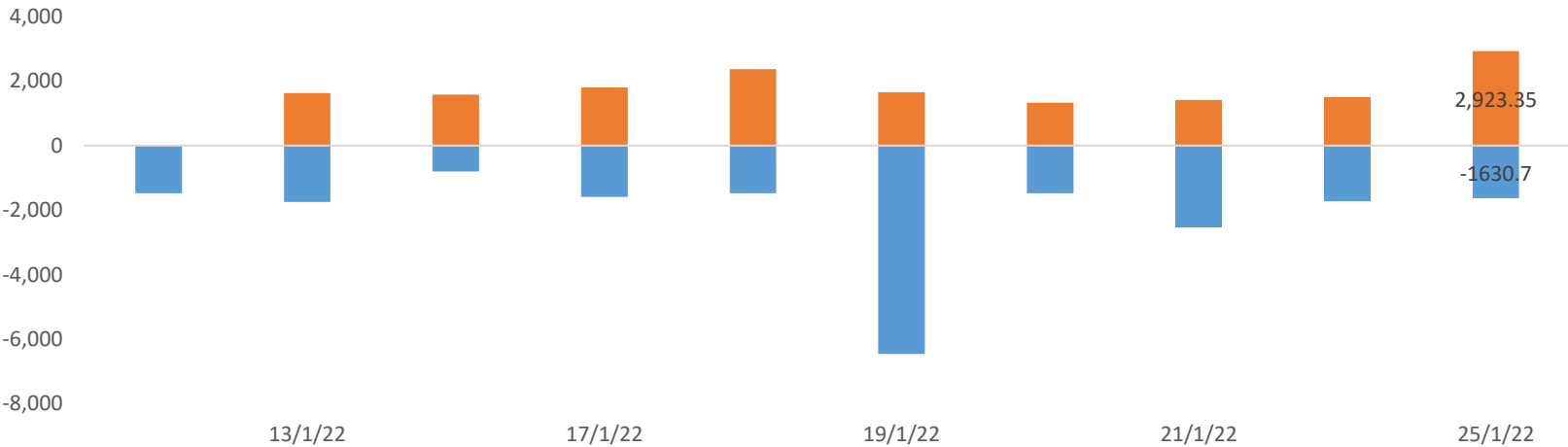
ETF E1, FUBON FTSE tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	531.2	19.2	-	1.4%	0.0	0.0	0.0	-10.3	ETF FUBON FTSE tiếp tục tăng quy mô, ETF E1 tăng nhẹ, các ETF còn lại có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Thailand, Vietnam, Malaysia, Indonesia và bán ròng các thị trường còn lại
FTSE	367.7	43.4	-	-3.4%	0.0	0.0	0.1	-9.5	
iShare	494.3	0.0	-	0.0%	0.0	0.0	0.0	3.5	
E1VFN30	468.8	1.1	0.1	-1.3%	0.1	0.0	-2.7	-0.3	
FUEVFN30	595.9	1.2	(0.0)	-0.5%	0.0	4.8	-0.7	27.0	
FUBON FTSE	500.9	0.6	13.5	-2.5%	8.3	49.2	47.4	14.2	
FUESSVFL	161.8	1.0	(0.0)	-1.9%	0.0	1.9	8.4	27.7	
FUESSVN30	4.7	0.8	(0.0)	0.9%	0.0	0.0	0.0	-0.2	
FUEMAVN30	29.4	0.8	0.0	0.4%	0.0	0.0	0.0	-3.7	
VN100	6.7	0.9	(0.0)	-0.4%	0.0	0.0	0.6	0.7	
KIM	176.8	19.0	-	-0.1%	0.0	0.0	0.0	-9.8	
PREMIA	29.7	12.6	-	1.6%	0.0	0.0	0.5	1.1	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	58.99	50.09	-166.33
ASEAN4*	115.34	292.79	216.14
Ấn Độ	-522.83	-522.83	-2204.37
Đài Loan	-1819.04	-1569.17	-1397.82
Hàn Quốc	-54.01	-931.11	-938.01
Nhật Bản		(113.85)	6726.50
Trung Quốc			10945.83

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	0.34
Thái Lan	-5.36
Singapore	0.34
Phillippines	23.24
Malaysia	24.61



Nguồn: Fiinpro, BSC



Hồi phục mạnh mẽ

Tin vĩ mô

- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLVNN) cho biết, năm 2022, 19 tập đoàn, tổng công ty trực thuộc uỷ ban ước đạt 821.295 tỷ đồng, bằng 108% so với năm 2020. Tổng lợi nhuận trước thuế ước đạt 34.179 tỷ đồng, vượt 70% kế hoạch. Tổng nộp ngân sách ước đạt 62.443 tỷ đồng. 13/19 tập đoàn, tổng công ty hoàn thành và vượt kế hoạch về doanh thu.
- Tính đến hết năm 2021, tổng công suất đặt các nguồn năng lượng tái tạo đạt 20.670 MW, chiếm 27% tổng công suất đặt toàn hệ thống (76.620 MW); sản lượng điện từ nguồn năng lượng tái tạo đã đạt 31,508 tỷ kWh, chiếm 12,27% tổng sản lượng điện sản xuất toàn hệ thống. Theo ước tính của World Bank, chi phí Việt Nam cần có để đầu tư cho quá trình chuyển đổi năng lượng là khoảng 12-14 tỷ USD mỗi năm.
- Hải Phòng nhận dòng vốn gần 230 triệu USD, bao gồm dự án nhà máy sản xuất linh kiện điện tử cho Apple, Samsung với mức điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 96,5 triệu USD lên 170,2 triệu USD (tăng 73,7 triệu USD).

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1500
Hỗ trợ	1440



Nguồn: Trading view, BSC

- MCM: Trong quý IV/2021, MCM ghi nhận doanh thu đạt 718,96 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 87,73 tỷ đồng, lần lượt tăng 5,5% và 21,8% so với cùng kỳ. Lũy kế trong năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 2.925,66 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 319 tỷ đồng, lần lượt tăng 3,6% và 13,7% so với cùng kỳ.
- LAS: Quý 4/2021, LAS đạt doanh thu 878 tỷ đồng, tăng 14% so với quý 4/2020. Lợi nhuận sau thuế quý 4/2021 đạt 8,2 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2021, LAS đạt doanh thu 2.905 tỷ đồng, tăng 21,8% so với năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế đạt 66,9 tỷ đồng tăng 130% so với năm ngoái.
- DGW: Công bố BCTC quý IV/2021 với 7.922 tỷ đồng doanh thu thuần và 327 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng 97% và gấp 3,3 lần cùng kỳ năm ngoái. Đây là con số doanh thu và lợi nhuận kỷ lục theo quý.
- VLC: Trong quý IV/2021, VLC ghi nhận doanh thu đạt 719,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 83,05 tỷ đồng, lần lượt tăng 5,5% và giảm 4% so với cùng kỳ. Lũy kế trong năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 2.928,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 323,4 tỷ đồng, lần lượt tăng 3,6% và 5,1% so với cùng kỳ.
- TGG: Đã công bố kết quả kinh doanh đột biến trong quý IV/2021 với doanh thu hơn 682 tỷ đồng, gấp 200 lần cùng kỳ. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận sau thuế đạt gần 34,5 tỷ đồng, cải thiện so với mức lỗ 39 tỷ đồng tại quý IV/2020.
- PNJ: Đã thông qua việc triển khai phát hành 15 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu chứng khoán chuyên nghiệp, với giá chào bán 95.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2022.
- BHN: Ngày 21/1, HĐQT thông qua việc trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 23,8%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 11/2/2022 và thanh toán bắt đầu từ 09/3/2022.
- GDT: Đã thông qua phương án phát hành hơn 843.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, với giá 20.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong tháng 2/2022.
- ITD: Ngày 08/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 09/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:12 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 12 cổ phiếu mới), tương đương ITD sẽ phát hành thêm hơn 2,27 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.
- CKV: Thông báo điều chỉnh giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần tại Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện (PTI) từ 47.160 đồng lên 62.000 đồng/cổ phần.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
17 Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

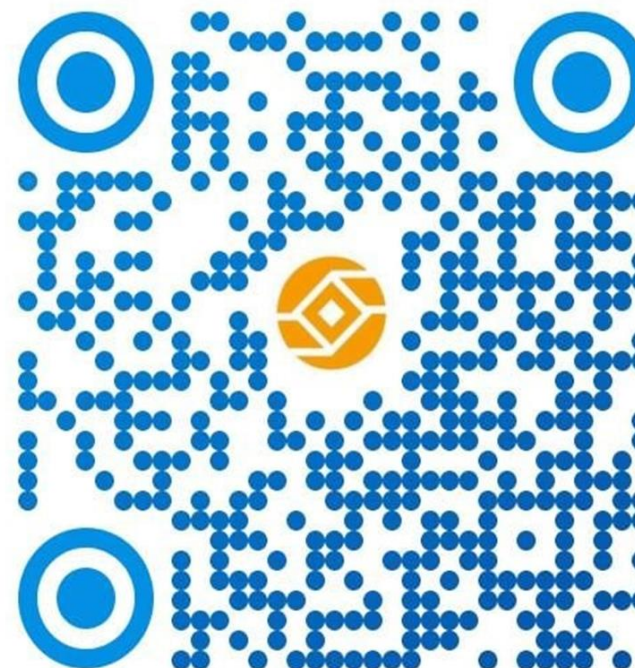
Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)